

Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị PTNT, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Số nhà 1079, Đại lộ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Anh VHN, sinh năm 1985; ĐKNKTT: Số nhà 1079, Đại lộ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh VHN và chị PTNT xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận C, Hải Phòng (Chứng nhận kết hôn số: 80, ngày 05/11/2012). Quá trình chung sống, giữa anh VHN và chị PTNT phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên hai bên đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh VHN và chị PTNT đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có một con chung là D, sinh ngày 04/01/2017. Anh VHN và chị PTNT thỏa thuận: Chị PTNT trực tiếp nuôi con chung là D, sinh ngày 04/01/2017; việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng do anh VHN và chị PTNT tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh VHN và chị PTNT tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày

02/4/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận anh VHN và chị PTNT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh VHN và chị PTNT đều phải chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh VHN và chị PTNT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung là D, sinh ngày 04/01/2017. Anh VHN và chị PTNT thỏa thuận: Chị PTNT trực tiếp nuôi con chung là D, sinh ngày 04/01/2017; thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh VHN và chị PTNT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản: Anh VHN và chị PTNT tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh VHN và chị PTNT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2014, số: 0008158 ngày 02/4/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh VHN và chị PTNT đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên